

Số: 39 /2022/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện  
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”;*

*Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;*

*Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 401/SNN-PTNT ngày 05/12/2022; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 341/BC-STP ngày 21/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (quy mô thôn, bản) thực hiện trên địa bàn trong tỉnh Hà

Tĩnh, giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân các xã và các thôn, bản thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2:** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022-2025.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quy định tại Điều 2 của Quyết định này nếu có vấn đề mới phát sinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành, cơ quan, địa phương liên quan kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí nêu trên, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2022 và thay thế Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành tạm thời Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG, ĐTVM và OCOP tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NLs.

*[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Trọng Hải**

**BỘ TIÊU CHÍ**  
**KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA**  
**BÀN TỈNH HÀ TĨNH, GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /12/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch	Có sơ đồ quy hoạch tổng thể thôn, bản (Khu dân cư) được Ủy ban nhân dân xã xác nhận và được công bố công khai	Đạt
2	Nhà ở và công trình phụ trợ	2.1. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥ 90%
		2.2. Nhà tạm, dột nát	Không
		2.3. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở và công trình phụ trợ gọn gàng, ngăn nắp, khoa học và đảm bảo vệ sinh	≥ 90%
		2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có hố xí tự hoại tối thiểu 85%; các công trình còn lại đảm bảo hợp vệ sinh	Đạt
3	Vườn hộ và công trình chăn nuôi	<b>3.1. Vườn hộ:</b>	
		- Tỷ lệ vườn hộ được tổ chức sản xuất đảm bảo hiệu quả kinh tế và cảnh quan môi trường	≥ 80%
		- Tỷ lệ vườn có sơ đồ quy hoạch thiết kế, có ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất như tưới, tiêu nước, công nghệ sinh học;...(áp dụng đối với vườn hộ có diện tích từ 1.000m <sup>2</sup> trở lên)	≥ 50%
		- Có vườn mẫu đạt chuẩn do UBND cấp huyện quy định	Đạt
		<b>3.2. Công trình chăn nuôi:</b>	
		Tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥ 90%
4	Đường Giao thông	<b>4.1. Đường trục thôn, bản, liên thôn, bản:</b>	
		- Tối thiểu 80% được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 6,0m, mặt đường tối thiểu 3,5m (trường hợp	Đạt

		bất khả kháng mặt đường rộng tối thiểu 3,0m); phần còn lại phải được cứng hóa (bằng cấp phối hoặc đá dăm, gạch vỡ, cuội sỏi,... được lu lèn).	
		- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	Đạt
		+ Đảm bảo vệ sinh mặt đường	Đạt
		+ Các đoạn đường trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước dọc hai bên tuyến đường	≥ 80%
		+ Được lắp biển báo giao thông tại tất cả các điểm giao nhau của các đường giao thông từ đường trục thôn trở lên; bố trí gờ giảm tốc tại các nhánh nút giao từ đường trục thôn giao nhau với đường trục xã trở lên	Đạt
		+ Tỷ lệ đường qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng	≥ 75%
		+ Tỷ lệ đường có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được)	≥ 80%
		<b>4.2. Đường ngõ xóm:</b>	
		- Tối thiểu 80% được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 5m, mặt đường tối thiểu 3m (trường hợp bất khả kháng 2,5m); phần còn lại phải được cứng hóa (bằng cấp phối hoặc đá dăm, gạch vỡ, cuội sỏi,... được lu lèn)	Đạt
		- Tỷ lệ đường ngõ xóm qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng	≥ 75%
		- Tỷ lệ đường ngõ xóm có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được)	≥ 80%
5	Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn	<b>5.1. Nhà Văn hóa thôn, bản:</b>	
		- Diện tích khuôn viên tối thiểu 500m <sup>2</sup> (đối với đồng bằng), tối thiểu 300m <sup>2</sup> (đối với miền núi); có cảnh quan, môi trường tốt	Đạt
		- Nhà văn hóa đạt chuẩn, có đủ trang thiết bị và công trình phụ trợ theo quy định	Đạt
		- Tỷ lệ hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh	≥ 90%
		- Có công trình vệ sinh tự hoại đảm bảo tiêu chuẩn	Đạt
		<b>5.2. Khu thể thao thôn, bản:</b>	

		- Diện tích tối thiểu 2.000m <sup>2</sup> (đối với đồng bằng), tối thiểu 1.200m <sup>2</sup> (đối với miền núi)	Đạt
		- Có dụng cụ thể thao phổ thông phù hợp với phong trào của địa phương	Đạt
		- Tỷ lệ hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh	≥ 90%
6	<b>Hệ thống điện và thông tin truyền thông</b>	<b>6.1. Hệ thống điện:</b>	
		- Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng điện năng và an toàn	Đạt
		- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	100%
		<b>6.2. Thông tin và truyền thông</b>	
		- Có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên và các cụm loa đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin đến các hộ dân trong thôn, bản	Đạt
		- Có mạng wifi tại nhà văn hóa thôn, bản	Đạt
		- Có tối thiểu 01 hoạt động chuyên đổi số (trong quản lý, điều hành ở thôn, bản; truyền thanh thông minh,...)	Đạt
7	<b>Văn hóa, Giáo dục, Y tế</b>	<b>7.1. Văn hoá</b>	
		- Thôn, bản được công nhận danh hiệu "Thôn Văn hoá", "Bản Văn hoá" tối thiểu 2 năm liên tục tính đến năm được xét công nhận	Đạt
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hoá	≥ 90%
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt "Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu - 5 có" theo quy định của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ban hành	≥ 20%
		- Có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả	Đạt
		<b>7.2. Giáo dục:</b>	Đạt
		- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học Trung học cơ sở	100%
		- Không có học sinh, sinh viên vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật	Đạt

		- Tỷ lệ học sinh 4 tuổi, 5 tuổi đi học mẫu giáo	≥ 95%
		<b>7.3. Y tế:</b>	
		- Tỷ lệ người tham gia Bảo hiểm Y tế	≥ 95%
		- Có tối thiểu 01 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định	Đạt
8	<b>Môi trường, cảnh quan</b>	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥ 60%
		8.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý hoặc sơ xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả	≥ 80%
		8.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt đúng quy định	≥ 90%
		8.4. Tỷ lệ hàng rào xanh ở hai bên trục đường thôn, bản, ngõ xóm trong Khu dân cư tối thiểu 70% đối với các đoạn đường có thể trồng được hàng rào xanh (hàng rào xanh bố trí ngoài phạm vi nền đường)	Đạt
		8.5. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm, rác thải nông nghiệp được thu gom và có hệ thống xử lý, phân loại tập trung, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	≥ 50%
		8.6. Tỷ lệ hộ gia đình đảm bảo yêu cầu: xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động suy giảm môi trường	≥ 80%
9	<b>Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội</b>	9.1. Chi bộ thôn, bản được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt
		9.2. Thôn, bản và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt
		9.3. An ninh trật tự đảm bảo; không để xảy ra tội phạm; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng)	Đạt

		9.4. Khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có mô hình sử dụng camera phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự hoạt động hiệu quả	Đạt
10	<b>Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức</b>	10.1. Tỷ lệ người dân chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước	100%
		10.2. Các khoản thu phải đảm bảo các quy định của pháp luật; thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi	Đạt